

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 108/2025/DS-ST

Ngày: 29-8-2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cao Văn Vạn;

- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 290/2025/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S; Địa chỉ: Số B N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh (Trước đây là: Số B N, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Tấn D1, chức vụ: Chủ tịch kiêm tổng giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản ngân hàng S (Công ty S1). Theo văn bản ủy quyền lập ngày 10-12-2024.

Người được ủy quyền lại: Anh Nguyễn Thành N – Chức vụ: Nhân viên Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Q và khai thác tài sản ngân hàng S (Công ty S1). Theo văn bản ủy quyền ngày 01-7-2025. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở: Số B N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Vũ Ngọc L, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp H, xã H, tỉnh Đồng Tháp (Trước đây là: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang). (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình hòa giải tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, anh Nguyễn Thành N trình bày:

Ngày 27-11-2021, chị Nguyễn Vũ Ngọc L có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng. Căn cứ thu nhập của chị L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 11.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, chị L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 10.225.730 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay chị L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 669.000 đồng. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng chị L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do chị L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 11-8-2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 29-8-2025, chị L còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 13.119.172 đồng và lãi quá hạn là 19.125.993 đồng, tổng cộng là 32.245.165 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu chị L phải trả số tiền nợ nêu trên và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng được ký kết giữa hai bên cho đến khi trả dứt khoản nợ.

Bị đơn, chị Nguyễn Vũ Ngọc L: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Vũ Ngọc L phải trả tiền vay theo hợp đồng được ký kết giữa hai bên. Căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn cư trú tại ấp H, xã H, tỉnh Đồng Tháp nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025.

[2] Bị đơn, chị Nguyễn Vũ Ngọc L không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Anh Nguyễn Thành N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh N, chị L.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 27-11-2021, chị Nguyễn Vũ Ngọc L đã ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng với Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S. Theo đó, chị L được cấp hạn mức thẻ tín dụng với số tiền 11.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,6%/tháng, trường hợp nợ quá hạn sẽ tính là 2,6% x 150%. Sau khi được cấp thẻ, chị L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 10.225.730 đồng, sau đó chị L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 669.000 đồng. Do chị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên đến ngày 11-8-2022, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ (gốc, lãi) tại thời điểm này thành nợ quá hạn với số tiền 13.489.172 đồng. Sau khi chuyển nợ quá hạn, chị L có thanh toán cho Ngân hàng được 370.000 đồng và số tiền này được trừ vào nợ gốc nên số tiền nợ gốc còn lại là 13.119.172 đồng. Và đến nay chị L không có thanh toán cho Ngân hàng bất kỳ khoản nợ nào. Việc chị L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán dư nợ cho Ngân hàng đã vi phạm theo quy định tại mục 19 và 24 của bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Do đó, nay Ngân hàng yêu cầu chị L phải trả số tiền nợ gốc và lãi quá hạn với số tiền 32.245.165 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị L còn phải tiếp tục chịu thêm khoản tiền lãi chậm thanh toán kể từ ngày 29-8-2025 cho đến khi hoàn tất việc trả nợ theo Hợp đồng đã ký kết giữa hai bên.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí. Chị Nguyễn Vũ Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều

100 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Buộc chị Nguyễn Vũ Ngọc L phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 32.245.165 (Ba mươi hai triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm sáu mươi lăm) đồng.

Kể từ ngày 29-8-2025, nếu chị Nguyễn Vũ Ngọc L chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi, phí theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng được ký kết ngày 27-11-2021 giữa chị L và Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

2. Về án phí:

Buộc chị Nguyễn Vũ Ngọc L phải chịu 1.612.000 (Một triệu sáu trăm mười hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được nhận lại 685.465 (Sáu trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi lăm) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0050520 ngày 25-02-2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực